

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Số: 2188 /VD-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang có nhu cầu mua sắm vật tư trang thiết bị y tế. Để có cơ sở tham khảo giá các vật tư trang thiết bị y tế trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá vật tư trang thiết bị y tế.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Phan Phương Khanh, Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (SĐT: 0936 925 945).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Phòng 207 nhà A2 khu Hành chính - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 11h00' ngày 14 tháng 8 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
I	Sonde JJ (kèm dây dẫn hướng)	Bộ	Sonde JJ kèm dây dẫn hướng gồm các bộ phận: - Sonde JJ loại mở hai đầu làm bằng chất liệu polyurethane mềm hoặc chất liệu khác tương đương, có cản quang. Đường kính từ $\leq 4.7\text{Fr}$ đến $\geq 8\text{Fr}$, gồm tối thiểu 6 loại. Chiều dài trong khoảng từ 15cm đến 30cm. Có sợi chỉ đi kèm JJ dùng trong trường hợp cần rút sonde. Có vạch đánh dấu cm trên sonde. - Dây dẫn hướng guidewire: kích thước 4.7Fr-5Fr đi kèm với dây guidewire 0.035" dài tối thiểu 150cm; kích thước 6Fr-7Fr đi kèm với dây guidewire 0.038" dài tối thiểu 150cm	300

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
2	Sonde JJ (không kèm dây dẫn hướng)	Cái	Sonde JJ loại mở hai đầu làm bằng chất liệu polyurethane mềm hoặc chất liệu khác tương đương, có cản quang. Đường kính từ $\leq 4.7\text{Fr}$ đến $\geq 8\text{Fr}$, gồm tối thiểu 6 loại. Chiều dài trong khoảng từ 15cm đến 30cm. Có sợi chỉ đi kèm JJ dùng trong trường hợp cần rút sonde. Có vạch đánh dấu cm trên sonde. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	5,100
3	Dây dẫn hướng đặt sonde JJ	Cái	Dây dẫn đường chất liệu Teflon (PTFE) hoặc chất liệu tương đương, được cấu tạo vỏ nhựa và có lõi thép, có đầu không cản quang. Có tối thiểu các đường kính: 0.032", 0.035", 0.038", chiều dài khoảng 150cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	5,100
4	Sonde JJ dùng cho bệnh nhân ghép tạng (không kèm dây dẫn hướng)	Cái	Sonde được thiết kế dùng cho ghép tạng, thiết kế 2 đầu mở. Chiều dài trong khoảng từ 12cm đến 16cm. Cung cấp được các tối thiểu các đường kính 6Fr (sử dụng với dây dẫn 0.035 inch), đường kính 7Fr và 8Fr (sử dụng với dây dẫn 0.038 inch). Sonde được làm bằng chất liệu Polyurethane Tecoflex hoặc chất liệu khác tương đương; có vạch đánh dấu cản quang trên thân sonde. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	420
5	Dụng cụ dùng rút sonde JJ	Cái	Dụng cụ rút xông JJ, chất liệu Nitinol và Nylon66 hoặc tương đương. Cung cấp được tối thiểu các đường kính 3Fr, 4Fr. Loại 3 móc, chiều dài trong khoảng từ 70cm đến 120cm.	10
6	Lưỡi cắt nội soi tiết niệu	Cái	Lưỡi cắt nội soi có tối thiểu loại 1 chân và 2 chân, đường kính 24Fr, nghiêng khoảng 30 độ. Cung cấp được tối thiểu loại hình vòng, hình cầu và hình mũi nhọn. Tương thích với các tay cắt phẫu thuật nội soi tiết niệu Bệnh viện đang sử dụng.	265
7	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình cầu	Cái	Lưỡng cực hình cầu, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr. Tương thích với hệ thống máy nội soi tiết niệu Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	1
8	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng	Cái	Lưỡng cực hình vòng, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr. Tương thích với hệ thống máy nội soi tiết niệu Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	8
9	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng lưỡi nhỏ	Cái	Lưỡng cực hình vòng lưỡi nhỏ, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr. Tương thích với hệ thống máy nội soi tiết niệu Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	2

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
10	Lưới nâng đường tiêu nữ	Bộ	Lưới dài khoảng 45 cm, chất liệu 100% polypropylene hoặc tương đương. Kèm dụng cụ 2 kim luồn.	40
11	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ ML	Cái	Hình chữ V, chất liệu Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Có thiết kế không bị trượt mạch máu. Kẹp được mạch máu cỡ 2.5mm - 4mm.	7,800
12	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ M	Cái	Hình chữ V, chất liệu Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Có thiết kế không bị trượt mạch máu. Kẹp được mạch máu cỡ 1mm - 2.5mm.	15,000
13	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ S	Cái	Hình chữ V, chất liệu Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Có thiết kế không bị trượt mạch máu. Kẹp được mạch máu cỡ 0.3mm - 1.5mm.	14,000
14	Clip Polymer dùng kẹp mạch máu cỡ XL	Cái	Clip chất liệu polymer hoặc chất liệu khác tương đương. Có các răng nhọn so le nghiêng về phía mô bị kẹp, kiểu khớp động. Kẹp được mạch máu cỡ 7mm - 16mm.	2,350
15	Clip Polymer dùng kẹp mạch máu cỡ L	Cái	Clip chất liệu polymer hoặc chất liệu khác tương đương. Có các răng nhọn so le nghiêng về phía mô bị kẹp, kiểu khớp động. Kẹp được mạch máu cỡ 5mm - 13mm.	33,000
16	Clip Polymer dùng kẹp mạch máu cỡ ML	Cái	Clip chất liệu polymer hoặc chất liệu khác tương đương. Có các răng nhọn so le nghiêng về phía mô bị kẹp, kiểu khớp động. Kẹp được mạch máu cỡ 3mm - 10mm.	7,000
17	Clip tự động cỡ nhỏ	Cái	Dụng cụ có chứa tối thiểu 20 clip kẹp mạch, chất liệu titanium, kích thước clip khi mở 4.6mm, sau đóng khoảng 6mm, chiều dài khoảng 20cm - 25cm.	20
18	Clip tự động cỡ nhỏ	Cái	Dụng cụ có chứa tối thiểu 20 clip kẹp mạch, chất liệu titanium, kích thước clip khi mở khoảng 2.3mm, sau đóng khoảng 3.7mm, chiều dài cán khoảng 20cm - 25cm.	35

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kĩ thuật	Số lượng dự kiến
19	Dụng cụ khâu cắt nối tự động tròn (đầu đe cố định)	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối tròn, có ghim kèm theo. Cung cấp được tối thiểu các cỡ có đường kính ngoài khoảng 25mm, 29mm, 33mm. Đường kính trong trong khoảng từ 16mm đến 25mm. Chiều dài cán khoảng 18cm, chiều cao ghim mở khoảng 5.2 - 5.5mm. Ghim làm bằng hợp kim Titan hoặc chất liệu khác tương đương.	275
20	Dụng cụ khâu cắt nối tự động tròn sử dụng pin (đầu đe cố định)	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối tròn sử dụng pin, có ghim kèm theo. Cung cấp được tối thiểu các cỡ có đường kính ngoài khoảng 25mm, 29mm, 33mm. Đường kính trong trong khoảng từ 16mm đến 25mm. Chiều cao ghim mở khoảng 5.2mm, chiều cao ghim đóng điều chỉnh được trong khoảng từ 1.5mm đến 2.2mm để phù hợp với độ dày mô khác nhau. Ghim được làm bằng hợp kim Titan hoặc vật liệu khác tương đương.	50
21	Dụng cụ khâu cắt nối tự động tròn 2 hàng ghim kèm phụ kiện (đầu đe tháo rời được)	Cái	Dụng cụ khâu nối tròn các cỡ, gồm 2 hàng ghim. - Đường kính 21mm, 25mm, 28mm. Chiều cao ghim mở 3.5mm, chiều cao ghim đóng là 1.5mm. Chiều dài trục khoảng 220mm ($\leq \pm 5\text{mm}$). - Đường kính 31mm, 33mm chiều cao ghim mở 4.8mm, chiều cao ghim đóng là 2mm. Chiều dài trục khoảng 220mm ($\leq \pm 5\text{mm}$). Đầu đe nghiêng có kèm phụ kiện đầu tù hoặc nhọn để đưa dụng cụ đến vị trí vết cắt, đầu đe tháo rời được. Ghim bằng Titanium.	150
22	Dụng cụ khâu cắt nối tự động tròn 3 hàng ghim kèm phụ kiện (đầu đe tháo rời được)	Cái	Dụng cụ khâu nối tròn các cỡ, gồm 3 hàng ghim. Đường kính gồm tối thiểu các cỡ: 28mm, 31mm, 33mm. Chiều cao ghim mở trong khoảng từ 3.0mm đến 4.0mm, chiều cao ghim đóng trong khoảng 1.2mm đến 1.75mm. Chiều dài trục khoảng 220mm ($\leq \pm 5\text{mm}$). Đầu đe nghiêng có kèm phụ kiện đầu tù hoặc nhọn để đưa dụng cụ đến vị trí vết cắt, đầu đe tháo rời được. Ghim bằng Titanium.	100
24	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (kèm lưỡi cắt)	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc. Cung cấp được tối thiểu 2 cỡ với chiều dài đường ghim khoảng 45mm, 60mm, không gồm ghim. Đường kính cán khoảng 12mm, chiều dài cán khoảng 350mm ($\pm \leq 5\%$), gấp góc mỗi bên khoảng 45 độ, gồm tối thiểu 3 mức. Hàm làm bằng thép không gỉ hoặc vật liệu khác tương đương, độ mở hàm khoảng 22mm. Lưỡi dao cắt bằng thép không gỉ hoặc vật liệu khác tương đương có thiết kế giúp cắt mô hiệu quả.	200

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kĩ thuật	Số lượng dự kiến
25	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc sử dụng pin (kèm lưỡi cắt)	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin. Cung cấp được tối thiểu 2 cỡ với chiều dài đường ghim khoảng 45mm, 60mm, không gồm ghim. Đường kính cán khoảng 12mm, chiều dài cán khoảng 350mm ($\pm \leq 5\%$), gấp góc mỗi bên khoảng 45 độ, gồm tối thiểu 3 mức. Hàm làm bằng thép không gỉ hoặc chất liệu khác tương đương, độ mở hàm khoảng 22mm. Lưỡi dao cắt bằng thép không gỉ hoặc vật liệu khác tương đương có thiết kế giúp cắt mô hiệu quả.	60
26	Ghim khâu máy (không kèm lưỡi cắt)	Cái	Mỗi bên có 3 hàng đinh ghim, chất liệu hợp kim Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Chiều cao ghim đóng khoảng 1.0mm - 2.0mm. Thích hợp với các loại mô có độ dày khác nhau như dạ dày, trực tràng, ruột non, phổi, mạch máu Tương thích với Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (kèm lưỡi cắt) và Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin (kèm lưỡi cắt). (STT 41 và STT 42)	1,140
27	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (không kèm lưỡi cắt)	Cái	Dụng cụ loại sử dụng pin Lithium ion hoặc tương đương. Tự động xoay 360 độ và gấp góc không giới hạn điểm. Thân dụng cụ có Màn hình Led hoặc tốt hơn thể hiện tối thiểu các thông số sau: hiển thị vùng lực và tốc độ bắn theo độ dày của các vùng mô khác nhau, thời lượng pin của dụng cụ. Bộ gồm có 01 tay cầm điện tử, 03 adapter loại thẳng, vỏ bọc vô khuẩn và đầy đủ các phụ kiện đi kèm đảm bảo dụng cụ hoạt động bình thường gồm: - Dụng cụ sạc pin cho dụng cụ khâu cắt nối tự động - Thanh dẫn của dụng cụ khâu cắt nối tự động - Dụng cụ rút thủ công của dụng cụ khâu cắt nối tự động.	3
28	Ghim khâu máy gấp góc điểm (đầu cong, kèm lưỡi cắt)	Cái	Băng ghim kèm lưỡi cắt, thiết kế 3 hàng ghim mỗi bên với chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 2.0mm, 2.5mm và 3.0mm; Ghim bằng Titan. Chiều cao ghim đóng khoảng 0.85mm - 1.5mm; chiều dài băng ghim 45mm. Có đầu cong định hướng và hỗ trợ bóc tách. Tương thích với Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (không kèm lưỡi cắt) và Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (không kèm lưỡi cắt). (STT 43)	210
29	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc điểm (trục dài, không kèm lưỡi cắt)	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc. Cung cấp được tối thiểu 2 cỡ với chiều dài đường ghim khoảng 45mm, 60mm, không gồm ghim. Chiều dài trục tối thiểu 260mm. Trụ tay cầm quay được 360 độ, núm điều chỉnh gấp góc.	42

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
30	Ghim khâu máy (kèm lưỡi cắt, 3 hàng ghim bằng nhau dài 45mm)	Cái	Băng ghim kèm lưỡi cắt. Ghim chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim đôi bằng nhau xếp so le. Độ dài băng ghim 45mm. Chiều cao ghim mở trong khoảng từ 3.25mm - 4.0mm, chiều cao ghim đóng trong khoảng 1.5mm - 1.8mm. Trục tay cầm có thể xoay 360 độ và hàm băng ghim có thể gấp góc 45 độ theo 2 hướng. Tương thích với Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (trục dài, không kèm lưỡi cắt). (STT 29)	80
31	Ghim khâu máy (kèm lưỡi cắt, 3 hàng ghim bằng nhau dài 60mm)	Cái	Băng ghim kèm lưỡi cắt. Ghim chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim đôi bằng nhau xếp so le. Độ dài băng ghim 60mm. Chiều cao ghim mở trong khoảng từ 3.25mm - 4.0mm, chiều cao ghim đóng trong khoảng 1.5mm - 1.8mm. Trục tay cầm có thể xoay 360 độ và hàm băng ghim có thể gấp góc 45 độ theo 2 hướng. Tương thích với Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (trục dài, không kèm lưỡi cắt). (STT 29)	230
33	Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở loại 55mm	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng, không gồm ghim, độ dài đường ghim khâu khoảng 55mm ($\pm \leq 5$ mm). Dùng được trong phẫu thuật các vị trí: thực quản, dạ dày, lồng ngực... Điều chỉnh được độ đóng của đỉnh ghim trên máy từ 1.5mm đến 2.0mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau. Mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu.	270
34	Ghim khâu máy mở mở loại 55mm	Cái	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở mở, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu. Chiều cao ghim đóng từ 1.5mm đến 2.0mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau. Chiều dài đường cắt khoảng 55mm ($\pm \leq 5$ mm), chiều dài đường ghim khoảng 60mm ($\pm \leq 5$ mm). Ghim làm bằng hợp kim Titanium hoặc tương đương. Tương thích với Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở loại 55mm. (STT 33)	1,040
35	Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở loại 75mm	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng, không gồm ghim, độ dài đường ghim khâu khoảng 75mm ($\pm \leq 5$ mm). Dùng được trong phẫu thuật các vị trí: thực quản, dạ dày, lồng ngực... Điều chỉnh được độ đóng của đỉnh ghim trên máy từ 1.5mm đến 2.0 mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu.	320

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
36	Ghim khâu máy mổ mở loại 75mm	Cái	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu. Chiều cao ghim đóng từ 1.5mm đến 2.0mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau. Chiều dài đường cắt khoảng 75mm ($\pm \leq 5$ mm), chiều dài đường ghim khoảng 80mm ($\pm \leq 5$ mm). Ghim làm bằng hợp kim Titanium hoặc tương đương. Tương thích với Dụng cụ cắt nối thẳng mổ mở loại 75mm. (STT 35)	1,450
37	Dụng cụ cắt nối thẳng mổ mở 60mm/80mm (3 hàng ghim mỗi bên)	Cái	Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mổ mở, không gồm ghim. Cung cấp được tối thiểu 2 cỡ với độ dài đường ghim khâu khoảng 60mm/80mm. Dùng trong phẫu thuật ổ bụng và lồng ngực. Ba hàng ghim sole mỗi bên có chiều cao khác nhau. Có thể sử dụng với các loại ghim có chiều dài 60mm/80mm phù hợp với các loại mô dày mỏng khác nhau.	175
38	Ghim khâu máy mổ mở 80mm (kèm dao cắt, mỗi bên 3 hàng ghim)	Cái	Băng ghim cắt khâu nối thẳng mổ mở dùng trong mổ mở, thiết kế 3 hàng ghim so le mỗi bên có chiều cao khác nhau. Chiều cao ghim từ trong ra ngoài 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm, chiều cao ghim đóng khoảng 1.5mm - 2.25 mm. Ghim làm bằng hợp kim Titan. Thiết kế lưỡi dao mới cho mỗi lần bắn ghim. Tương thích với Dụng cụ khâu cắt thẳng mổ mở 60mm/80mm (3 hàng ghim mỗi bên). (STT 37)	650
39	Dụng cụ cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 35mm sử dụng pin	Cái	Dụng cụ cắt mạch máu, chạy pin, không gồm ghim. Dài khoảng 320 cm, đường kính cán khoảng 7mm, gấp góc 50 độ mỗi bên với tối thiểu 3 vị trí. Chiều dài đường ghim khoảng 35mm, chiều dài đường cắt khoảng 27mm.	60
40	Ghim khâu dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 35mm sử dụng pin	Cái	Băng ghim mạch máu, mỗi bên 2 hàng ghim, đầu tù. Ghim làm bằng hợp kim Titan hoặc vật liệu khác tương đương. Chiều cao ghim mở khoảng 2.5mm, chiều cao ghim đóng khoảng 1.0mm, gồm tối thiểu 35 ghim. Tương thích với Dụng cụ cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 35mm sử dụng pin. (STT 39)	110

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
41	Súng bắn ghim Titan	Cái	Dụng cụ giúp cố định mảnh ghép thoát vị, chất liệu Titanium có tối thiểu 30 ghim. Ghim cao khoảng 3.8mm, rộng khoảng 4mm.	60
42	Dụng cụ cắt trĩ (≥ 32 ghim)	Cái	Dụng cụ cắt trĩ longo đường kính tròn khoảng 33mm, đường kính vòng cắt khoảng 25mm ($\pm \leq 5\%$). Chiều cao ghim mở khoảng 3.5mm, chiều cao ghim đóng khoảng 1.5mm. Có ≥ 32 ghim bằng titanium hoặc tương đương. Đầu đe tháo rời được. Trên thân dụng cụ có nút bấm để định vị chính xác phần cắt. Có chỉ thị màu báo hiệu cho phẫu thuật viên sẵn sàng để thao tác.	350
43	Dụng cụ cắt trĩ (≥ 28 ghim)	Cái	Dụng cụ cắt trĩ longo đường kính tròn khoảng 33mm, đường kính vòng cắt khoảng 25mm ($\pm \leq 5\%$). Chiều cao đỉnh ghim khi mở khoảng 4mm, chiều cao đỉnh ghim khi đóng điều chỉnh được từ 0.75mm đến 1.5mm. Có tối thiểu 28 đỉnh ghim bằng titanium hoặc tương đương.	85
44	Troca phẫu thuật nội soi 5mm (2 lớp van giữ khí)	Cái	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định, chiều dài khoảng 100mm, đường kính khoảng 5mm. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài.	800
45	Troca phẫu thuật nội soi 11mm (2 lớp van giữ khí)	Cái	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định, chiều dài khoảng 100mm, đường kính khoảng 11mm. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài.	800
46	Troca phẫu thuật nội soi 12mm (2 lớp van giữ khí, gồm thân và ống ngoài)	Cái	Troca an toàn, chiều dài khoảng 100mm, đường kính khoảng 12mm. Bao gồm: 01 thân troca không dao và 01 ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài. Chuôi Trocar tháo rời được, giúp mang được mẫu bệnh phẩm ra ngoài.	110

ST T	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
47	Troca phẫu thuật nội soi 5mm (2 lớp van giữ khí, gồm thân và ống ngoài)	Cái	Troca an toàn, chiều dài khoảng 100mm, đường kính khoảng 5mm. Bao gồm: 01 thân troca không dao và 01 ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài.	800
48	Troca phẫu thuật nội soi 11mm (2 lớp van giữ khí, gồm thân và ống ngoài)	Cái	Troca an toàn, chiều dài khoảng 100mm, đường kính khoảng 11mm. Bao gồm: 01 thân troca không dao và 01 ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài. Chuôi Trocar có thể tháo rời, giúp mang được mẫu bệnh phẩm lớn ra ngoài.	800
49	Kéo phẫu thuật nội soi	Cái	Kéo cắt phẫu thuật nội soi đầu cong, có công nổi đốt đơn cực, đường kính thân khoảng 5mm, đóng gói tiệt trùng.	500
50	Bộ dây truyền kèm Cassette chứa dịch dùng một lần	Bộ	Gồm: Bộ dây chuyên dụng tích hợp Bộ lọc khí, yêu cầu công ty chào kích thước lỗ lọc, có khóa và túi chứa thuốc. Túi chứa thuốc dung tích tối thiểu 300ml.	30,000
51	Cassette giảm đau PCA (có kẹp khóa bảo vệ)	Bộ	Gồm: cassette kèm túi chứa thuốc dung tích từ 100 - 250ml, bộ dây chuyên dụng, kẹp khóa, đầu kết nối, van nổi và pin sử dụng được tối thiểu 72 giờ.	4,500
52	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần	Bộ	Dung tích ≥ 300 ml. Yêu cầu công ty chào Tốc độ dòng, chất liệu bóng chứa trong bình, Áp suất trong bình, thông tin về màng lọc. Có thang đo thể tích.	1,000
53	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần (tốc độ dòng liên tục)	Bộ	Dung tích ≥ 300 ml. Yêu cầu công ty chào Tốc độ dòng, chất liệu bóng chứa trong bình, Áp suất trong bình, thông tin về màng lọc. Có thang đo thể tích.	1,000
54	Catheter ngoài màng cứng	Bộ	Kim gây tê ngoài màng cứng kích thước 18G, thân kim có chia vạch. Catheter làm bằng polyurethane hoặc các vật liệu khác có tính năng tương đương, chống gãy gập, dài khoảng 1000mm $\pm \leq 5\%$, có đường cản quang ngầm. Có bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định màng cứng dễ dàng và chính xác. Màng lọc với kích thước lỗ lọc khoảng 0.2 micron $\pm \leq 5\%$ giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	14,500

Ghi chú: Đơn vị có khả năng cung cấp có thể chào và tham dự một hoặc nhiều mặt hàng trong danh mục trên.

2. Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối thiểu 01 ngày và tối đa 02 ngày kể từ ngày có yêu cầu giao hàng.

4. Các thông tin khác:

4.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).

- Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có).

- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

4.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.

- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/cáo)
- Lưu VT; VTTBYT



Đinh Hồng Thái

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của [ghi rõ tên của Chủ đầu tư trên yêu cầu báo giá], chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ y tế liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (Chưa bao gồm VAT)	Thuế VAT (%)	Đơn giá (VNĐ) (Đã bao gồm VAT)	Mã KKG
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu trong vòng:.....ngày, kể từ ngày.....tháng.....năm.....(ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày) kể từ ngày.....tháng.....năm.....kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 – Yêu cầu báo giá)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.